TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 218/2018/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: xóm 8, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Bùi Khắc A, sinh năm 1989

Trú tại: xóm 8, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Bùi Khắc A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N trực tiếp trông nom. chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Khắc K, sinh ngày 22/2/2016 cho đến khi con chung

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh A cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2018.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản vay: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, anh A nhất trí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ (biên lai thu tiền số 0012364 ngày 14/8/2018).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Từ;*
- *UBND xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Thẩm phán

HOÀNG VĂN KIÊN